

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 28/11/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Huy Diệu**;

Ông **Nguyễn Tất Trọng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông **Khương Viêt Xuân**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Đình N, sinh năm 1982 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Đình V (đã chết) và bà Vũ Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị V1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Bản án số 48/2016/HSST, ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 14/4/2017 nộp xong tiền án phí, ngày 16/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 đến ngày 29/10/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị U - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Phan Thị L1, anh Nguyễn Văn T (*đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Đình N là người nghiện ma túy Heroine. Chiều ngày 24/10/2024, Hà Đình N nảy sinh ý định đi đến TP Hải Phòng mua ma túy về để sử dụng cho bản thân (do thời gian trước N có ngồi uống nước ở bến xe khách huyện N nghe được một số thanh niên lạ mặt nói chuyện với nhau bảo ở mấy ngõ đoạn quốc lộ 10 hướng đi cầu T, TP Hải Phòng có người đàn ông đeo kính đen bán ma túy). Khi N đang đi lang thang khu vực cầu Đ, xã V thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987, HKTT: thôn F, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bạn bè quen biết xã hội), thì N rủ T đi ra TP Hải Phòng chơi cùng nhưng không bảo đi đâu, làm gì, T đồng ý. Do cả hai không có xe nên N vẫy xe ôm dọc đường chở N và T đi ra Quý Cao rồi đi hướng cầu T - Hải Phòng theo đường quốc lộ 10. Khi đến gần khu vực cầu T (không xác định được vị trí cụ thể) thì N bảo xe ôm dừng lại ven đường, N và T xuống xe, N trả tiền xe ôm, rồi người lái xe ôm đi đâu không biết. N và T đi bộ một đoạn trên đường quốc lộ 10 thì N bảo T dừng lại, đứng ven đường chờ N. Sau đó, N đi bộ một đoạn khoảng 100m hướng đi cầu Tiên Cự nhưng cũng không xác định được là địa điểm nào, rồi rẽ phải đi vào một ngõ đường đất, đi khoảng 50m thì gặp một người đàn ông lạ mặt, mặc áo khoác màu đen, quần bò màu xanh, đội mũ lưỡi trai, đeo kính đen, khoảng 50 tuổi, đứng một mình. N hỏi người này “*Anh có đồ bán không, bán cho em cái*”, tức là N hỏi người này có ma túy Heroine bán không thì bán cho N. Người đàn ông này hỏi “*Lấy bao nhiêu*”, N bảo “*Hai trăm*”, đồng thời N đưa cho người này tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho N một gói giấy kẻ ô ly, màu trắng, kích thước khoảng 01cm x 02cm, N cầm gói giấy, không mở ra xem nhưng biết bên trong là ma túy Heroine, rồi cất gói giấy này vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đi bộ ra theo lối cũ về chỗ T đang đợi, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu, làm gì N không biết. T hỏi N đi đâu, làm gì nhưng N không trả lời, không nói gì về việc mua ma túy, chỉ bảo T “*về thôi*”. Sau đó, N và T đứng vẫy xe máy dọc đường để đi nhờ về N thì được một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu cho đi nhờ về đến đoạn xã H, huyện T, N và T xuống xe tiếp tục đi bộ theo đường tỉnh lộ 391. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực gầm cầu C thuộc địa phận thị trấn N thì bị lực lượng Công an huyện Ninh Giang kết hợp với Công an thị trấn Ninh Giang kiểm tra, bắt quả tang N có hành vi tàng trữ 01 (một) gói giấy màu trắng kẻ ô ly, kích thước 1,2cm x 2,2cm (sau khi do thực tế), bên trong gói giấy chứa chất bột dạng cục, màu trắng trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc. N khai nhận chất bột dạng cục, màu trắng này là ma túy loại Heroine của N, do N vừa mua được ở Hải Phòng, mục đích mua về để sử dụng cho bản

thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; kiểm tra trên người T không có đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy trắng dòng kẻ ô ly được niêm phong trong bì, ghi thu của Hà Đình N khối lượng là: 0,160g gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Trá 0,105g ma túy loại Heroin; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 444/KL-KTHS.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNG, ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Hà Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Đề nghị: Xử phạt bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, mặt trước đánh số 444/KL-KTHS, mặt sau phong bì niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và chữ ký niêm phong. Bên trong bì thư có chứa vật chứng của vụ án theo Kết luận giám định gồm: 0,105 gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đình N.

- Người bào chữa cho bị cáo N phát biểu quan điểm: Nhất trí với luận tội của Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX, khi quyết định hình phạt xem xét đến hoàn cảnh bị cáo N, bị cáo có 02 con còn nhỏ, con lớn bị khuyết tật bẩm sinh, con thứ hai còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo N 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/10/2024. Bị cáo thuộc cận hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo N.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt cho bị cáo ở mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Đình N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 24/10/2024, tại đường T khu vực gầm cầu C thuộc khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Công an huyện Ninh Giang phát hiện, bắt quả tang Hà Đình N có hành vi Tàng trữ trái phép 0,16 gam (*Không phải mười sáu gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để N sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng có liên quan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,16 gam Heroine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Hà Đình N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Đình V là thương binh hạng Hai, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì dán kín, mặt trước đánh số 444/KL-KTHS, mặt sau phong bì niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cùng các chữ ký niêm phong mẫu. Bên trong bì thư có chứa vật chứng của vụ án theo Kết luận giám định gồm: 0,105 gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hà Đình Nghiệp quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn T là người N rủ đi ra Hải Phòng chơi nhưng không biết việc N ra Hải Phòng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Đối với người xe ôm chở N, T không biết N đi mua ma túy; người đàn ông cho N, T đi nhờ không biết N tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hà Đình N: **01 (Một)** năm **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, mặt trước đánh số 444/KL-KTHS, mặt sau phong bì niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương cùng chữ ký niêm phong mẫu. Bên trong bì thư có chứa vật chứng của vụ án theo Kết luận giám định gồm: 0,105

gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 14/11/2024).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đình N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Đình N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THADS huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tam giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Quý Long

